KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.9%	-2.7%	-2.7%

	2024	YoY
DT thuần	92.1 *tỷ VNĐ*	▼ 59.9 ▼ 39.6%
LN gộp	-22.3 *tỷ VNĐ*	▼ 11.6 ▼ 109%
LN thuần	-38.5 *tỷ VNĐ*	▼ 10.2 ▼ 36.0%
LN sau thuế	-34.4 *tỷ VNĐ*	▼ 5.90 ▼ 20.6%
ROE	-151%	+/- YoY ▼ 98.0%
ROA	-23.7%	+/- YoY ▼ 9.1%

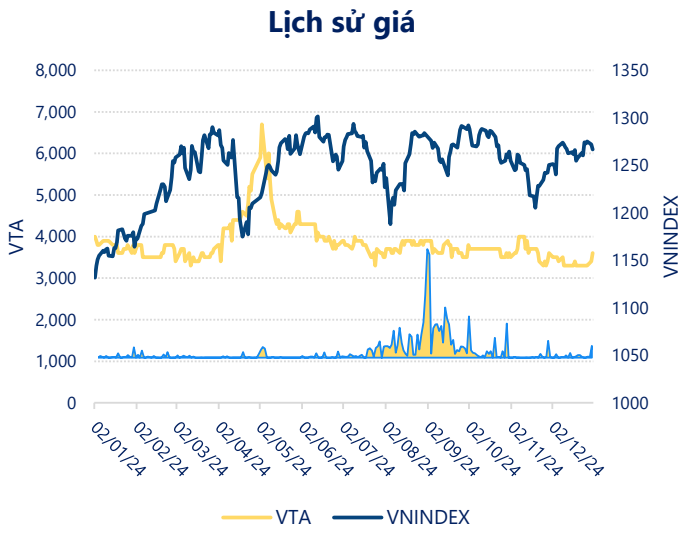

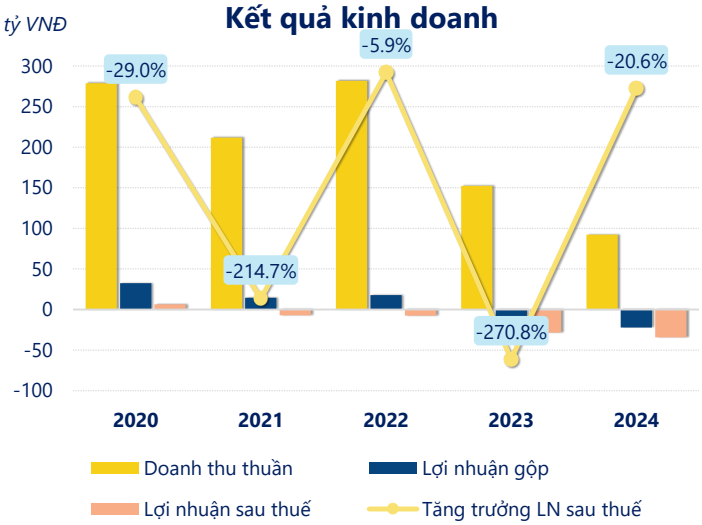

Năm **2024**, **VTA** ghi nhận doanh thu thuần **92.09** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-34.42** tỷ đồng, lần lượt **giảm 39.6%** và **giảm 20.6%** so với năm trước.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -151% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

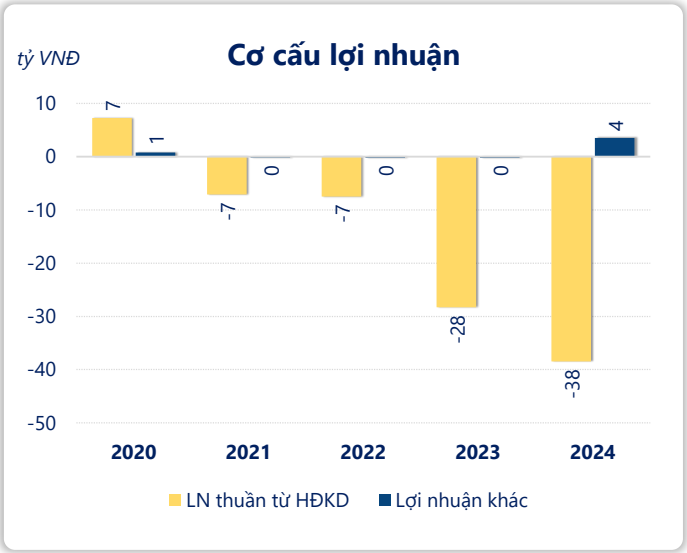

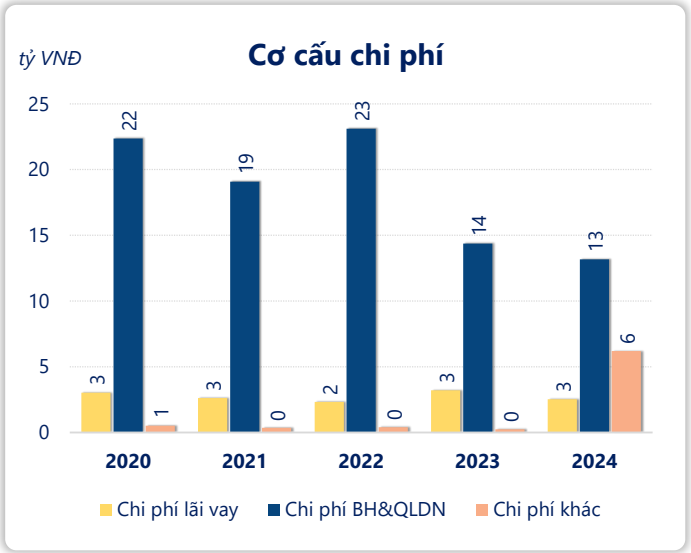

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VTA** năm **2024 giảm đi 10.19** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 38.49 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.54** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **13.18** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **6.19** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của VTA năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-151%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

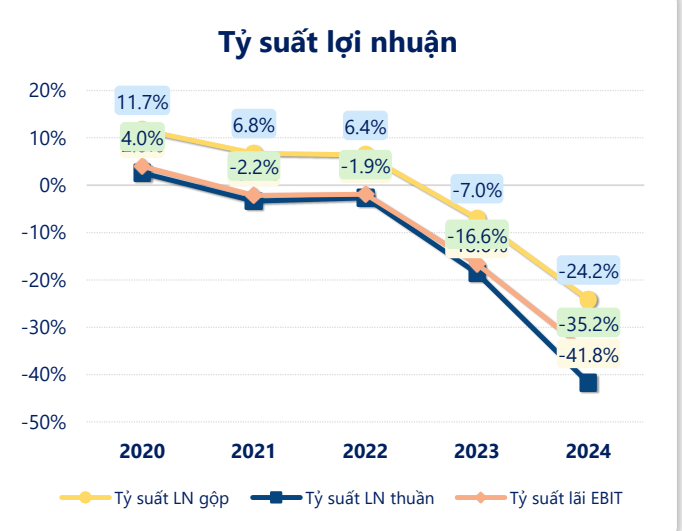

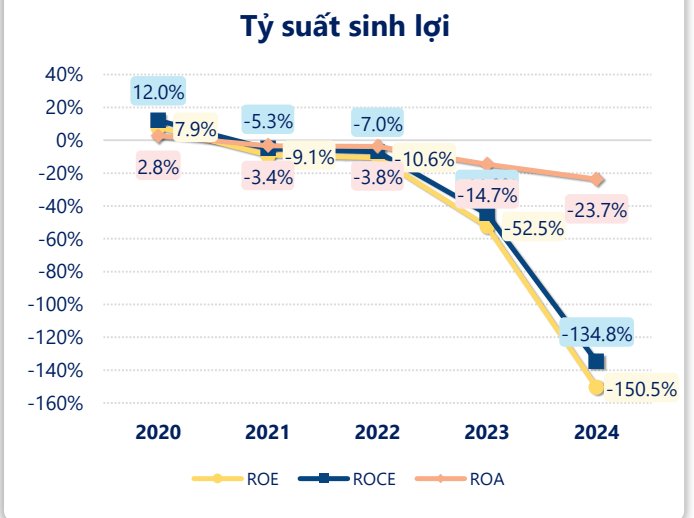

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**279**	**212**	**282**	**152**	**92.1**
Giá vốn hàng bán	246	197	264	163	114
Lợi nhuận gộp	**32.5**	**14.3**	**17.9**	**-10.7**	**-22.3**
Doanh thu HĐTC	0.33	0.39	0.43	0.09	0.24
Chi phí TC	3.27	2.75	2.76	3.36	3.29
Chi phí lãi vay	**3.03**	**2.62**	**2.32**	**3.22**	**2.54**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.2	11.5	14.4	6.88	4.64
Chi phí QLDN	8.11	7.58	8.75	7.49	8.54
LN thuần từ HĐKD	**7.25**	**-7.10**	**-7.49**	**-28.3**	**-38.5**
Lợi nhuận khác	0.77	-0.17	-0.21	-0.24	3.50
LN trước thuế	**8.02**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**	**-35.0**
Lợi nhuận sau thuế	**6.34**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**	**-34.4**
LNST của CĐ cty mẹ	**6.34**	**-7.27**	**-7.70**	**-28.5**	**-34.4**

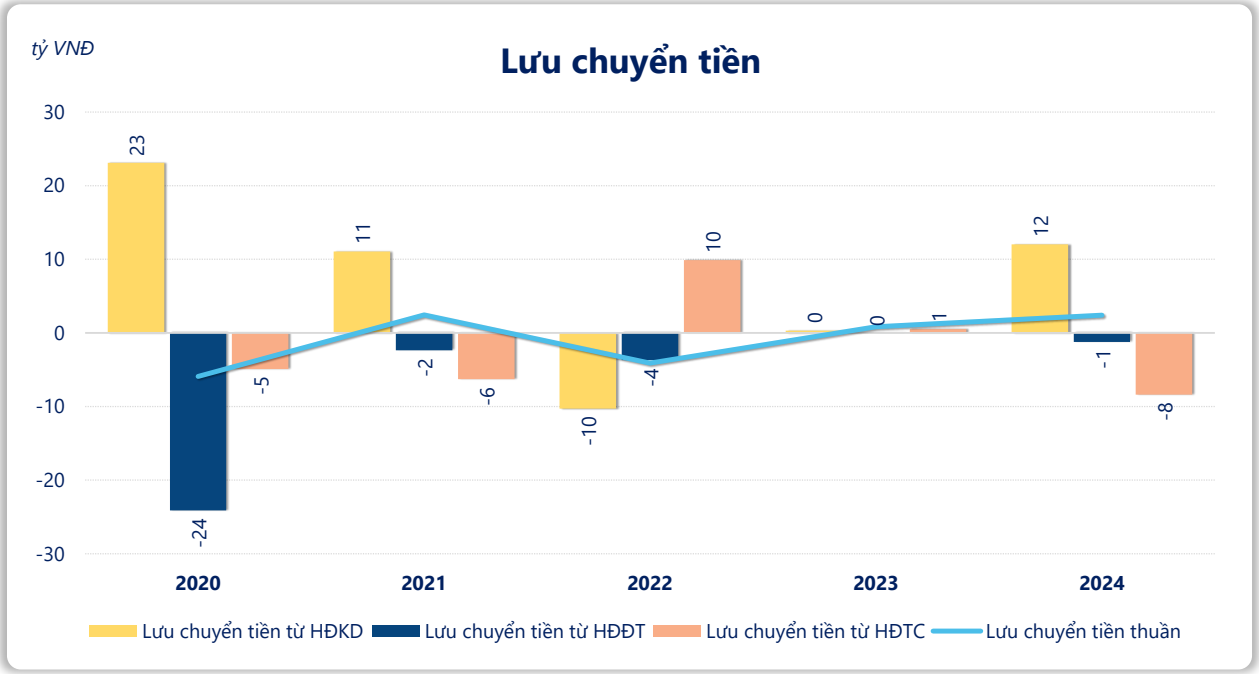

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VTA bằng **2.41** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (0.83 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **12.02** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-1.24** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.37** tỷ đồng.